TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST- HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 12 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đinh Mạnh H** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 15 xã T, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T** - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 1 xã Y, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Mạnh H và chị Nguyễn Thị Hồng T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Mai H1, sinh ngày 13/8/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H1 khôn lớn trưởng thành. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng. Kể từ ngày 12/03/2019 đến khi cháu H1 trưởng thành, hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở,

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án anh H không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi xuất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Chị T, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Chị T, anh H không đề nghị giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Anh Đinh Mạnh H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001468 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. dân sự huyện*
- *UBND xã T*
- *UBND xã Y*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

BÙI KHOA HƯƠNG